



chòu chóng

臭虫

noun · bedbug; stink bug

Example Sentences

Fáng jiān lǐ fā xiàn le chòu chóng xū yào mǎ shàng chǔ lǐ
房间里发现了臭虫，需要马上处理。

Bedbugs were found in the room and need to be dealt with immediately.

Chòu chóng yǎo de tā zhěng yè shuì bù zháo jiào
臭虫咬得他整夜睡不着觉。

The bedbugs bit him so much that he couldn't sleep all night.

Trace each character, then write the word on your own.

臭	臭	臭	臭	臭	臭	臭	臭	臭	臭	臭
臭	臭									

虫	虫	虫	虫	虫	虫	虫	虫	虫		
